

Số: 50/QĐ-UBND

An Giang, ngày 09 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình:
Trung tâm Văn hóa và Học tập cộng đồng xã Vĩnh Phước,
xã Vĩnh Phước, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang**

Mã số dự án: 7502373

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước và Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1940/TTr-STC ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Trung tâm Văn hóa và Học tập cộng đồng xã Vĩnh Phước, xã Vĩnh Phước, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Công trình: Trung tâm Văn hóa và Học tập cộng đồng xã Vĩnh Phước.
- Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Phước, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn.
- Quản lý dự án: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực huyện Tri Tôn.
- Thời gian khởi công – hoàn thành: 31 tháng 10 năm 2015 đến 29 tháng 12 năm 2016.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
Tổng số	9.669.854.000	9.381.015.000	288.839.000
- Vốn ngân sách tỉnh	4.719.000.000	4.719.000.000	0
- Vốn ngân sách huyện	4.950.854.000	4.662.015.000	288.839.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	10.758.463.000	9.669.854.000
- Chi phí xây dựng	7.204.798.000	7.183.940.000
- Chi phí thiết bị	1.565.806.000	1.565.727.000
- Chi phí quản lý dự án	192.000.000	192.000.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	675.998.000	631.339.000
- Chi phí khác	69.360.000	96.848.000
- Chi phí dự phòng	1.050.501.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

3.1 Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2 Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	9.669.854.000	9.669.854.000		
1. Tài sản dài hạn (TSCĐ)	9.669.854.000	9.669.854.000		
2. Tài sản ngắn hạn	0	0		

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là: **9.669.854.000** đồng.

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	9.669.854.000	
Vốn ngân sách tỉnh	4.719.000.000	
Vốn ngân sách huyện	4.950.854.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến **ngày 16 tháng 11 năm 2018** là:

- Tổng nợ phải thu: Không.

- Tổng nợ phải trả: Thanh toán tiếp 288.839.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách huyện, cụ thể:

- + Chi phí xây dựng: 150.999.000 đồng.
- + Chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 26.513.000 đồng.
- + Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT xây dựng: 23.280.000 đồng.
- + Phí thẩm tra thiết kế - dự toán: 5.709.000 đồng.
- + Phí thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật : 2.040.000 đồng.
- + Chi phí thẩm định giá thiết bị: 3.920.000 đồng.
- + Chi phí thẩm định HSMT & kết quả chọn thầu xây dựng: 6.978.000 đồng.
- + Chi phí thẩm tra quyết toán: 69.400.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn	9.669.854.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản và ghi tăng vốn cố định là **9.669.854.000 đồng**. (Bằng chữ: Chín tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Không.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước An Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Tri Tôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tri Tôn, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực huyện Tri Tôn, Giám đốc Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính An Giang và thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình